

SỞ TƯ PHÁP HÀ TĨNH



MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ

(Theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025)



I. BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Ở TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Sau khi nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử ở tỉnh lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở địa phương.

2. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh, thành phố có các nội dung sau đây:

- Số lượng đơn vị bầu cử;
- Số lượng người ứng cử;
- Tổng số cử tri của địa phương;
- Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ so với tổng số cử tri của địa phương;
- Số phiếu hợp lệ;
- Số phiếu không hợp lệ;
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử;
- Danh sách những người trúng cử theo từng đơn vị bầu cử;
- Những khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử, Ban bầu cử đã giải quyết;
- Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết;
- Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử ở tỉnh đã giải quyết;
- Những khiếu nại, tố cáo và kiến nghị chuyển đến Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh, thành phố được lập thành bốn bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Hội đồng

bầu cử quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chậm nhất là 07 ngày sau ngày bầu cử.

II. BIÊN BẢN TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

1. Sau khi nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử ở tỉnh và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Hội đồng bầu cử quốc gia lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước.

2. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội có các nội dung sau đây:

- Tổng số đại biểu Quốc hội được bầu;
- Tổng số người ứng cử;
- Tổng số cử tri trong cả nước;
- Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ so với tổng số cử tri trong cả nước;
- Số phiếu hợp lệ;
- Số phiếu không hợp lệ;
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử;
- Danh sách những người trúng cử theo từng đơn vị bầu cử;
- Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết;
- Những khiếu nại, tố cáo do Hội đồng bầu cử quốc gia đã giải quyết.

3. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội được lập thành năm bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia. Biên bản được gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trình Quốc hội khóa mới.

III. BIÊN BẢN TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

1. Sau khi nhận, kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ủy ban bầu cử lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà mình chịu trách nhiệm tổ chức.

2. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân có các nội dung sau đây:

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu của đơn vị hành chính;
- Tổng số người ứng cử;
- Tổng số cử tri của đơn vị hành chính;
- Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ so với tổng số cử tri của đơn vị hành chính;
- Số phiếu hợp lệ;
- Số phiếu không hợp lệ;
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử;
- Danh sách những người trúng cử theo từng đơn vị bầu cử;
- Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết;
- Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết.

3. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được lập thành sáu bản, có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu

Hội đồng nhân dân cấp xã được gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp tỉnh. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



IV. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ VÀ DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ

1. Hội đồng bầu cử quốc gia căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử.

2. Ủy ban bầu cử căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh

sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử.

V. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.

Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng bầu cử quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

3. Quyết định giải quyết khiếu nại của Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

Các nội dung trên được đăng tải tại website: tuphap.hatinh.gov.vn. Mọi đóng góp xin gửi về Sở Tư pháp theo địa chỉ: sotuphap@hatinh.gov.vn.